

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHOA CHÍNH TRỊ HÀNH CHÍNH**

-----

**TIỂU LUẬN GIỮA KỲ**

**Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**  
**Học kỳ II (2021-2022)**

**Đề tài:** Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam và sự vận dụng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Sinh viên: Nguyễn Hải Đăng (20)

MSSV: 20120049

Lớp: 21DCH1

Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TPHCM

Giảng viên: Th.S Phạm Thị Thu Hương

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2022**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHOA CHÍNH TRỊ HÀNH CHÍNH**

-----

**TIỂU LUẬN GIỮA KỲ**

**Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**  
**Học kỳ II (2021-2022)**

**Đề tài:** Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam và sự vận dụng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Sinh viên: Nguyễn Hải Đăng (20)

MSSV: 20120049

Lớp: 21DCH1

Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TP HCM

Giảng viên: Th.S Phạm Thị Thu Hương

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2022**

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>4</b>
1. Lý do lựa chọn đề tài.....	4
2. Mục đích nghiên cứu đề tài .....	4
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM.....</b>	<b>5</b>
1. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước dân chủ .....	5
2. Nhà nước pháp quyền.....	9
3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh.....	12
<b>CHƯƠNG II: VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.....</b>	<b>15</b>
1. Cụ thể hoá quy định của Hiến pháp.....	15
2. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật .....	15
3. Khẩn trương thể chế hóa các quy định về quyền con người, quyền hiến định, quyền tự do của công dân và bảo đảm trách nhiệm chung giữa Nhà nước và công dân.....	16
4. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước, tăng cường đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy Nhà nước .....	16
5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền .....	17
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>18</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>19</b>

# MỞ ĐẦU

## **1. Lý do lựa chọn đề tài**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền, do dân, vì dân thể hiện trình độ kế thừa, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và kho tàng tri thức, kinh nghiệm của nhân loại, vận dụng sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Việc tiếp thu nhuần nhuyễn và hiểu đầy đủ tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc tổ chức, điều hành đất nước, sáng tạo, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội, đóng góp để xây dựng và hoàn thiện đất nước xã hội chủ nghĩa, pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

Đó chính là những lý do để em chọn đề tài: Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam và sự vận dụng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

## **2. Mục đích nghiên cứu đề tài**

Đề tài này nghiên cứu, phân tích có hệ thống những quan điểm cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Việt Nam và vận dụng sự đặc sắc đó để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài này là phân tích rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam. Qua đó hiểu được những nét đẹp, những biện pháp xây dựng Nhà nước của Hồ Chí Minh để Nhà nước Việt Nam trở nên trong sạch vững mạnh. Theo đó sẽ tìm ra được những biện pháp hữu ích để vận dụng trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay.

# CHƯƠNG I: NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

## 1. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước dân chủ

### a. Bản chất giai cấp Nhà nước

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một Nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam được thể hiện ở trên các phương diện:

*Một là*, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vị trí và vai trò cầm quyền. Ngay trong quan điểm về Nhà nước dân chủ, Nhà nước do nhân dân là người chủ nắm chính quyền, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh nòng cốt của nhân dân là liên minh công – nông – trí, do giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đảng cầm quyền bằng các phương thức: Bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hoá thành pháp luật, chính sách, kế hoạch; Bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan Nhà nước; Bằng công tác kiểm tra.

*Hai là*, bản chất giai cấp của Nhà nước Việt Nam thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển đất nước. Đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu cách mạng nhất quán của Hồ Chí Minh.

*Ba là*, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ. Hồ Chí Minh rất chú ý đến cả hai mặt dân chủ và tập trung tổ chức và hoạt động của tất cả các bộ máy, cơ quan Nhà nước. Người nhấn mạnh đến sự cần thiết phải phát huy cao độ dân chủ, đồng thời cũng nhấn mạnh phải phát huy cao độ tập trung, Nhà nước phải tập trung thống nhất quyền lực để tất cả mọi quyền lực thuộc về nhân dân.

Hồ Chí Minh là người giải quyết rất thành công mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp trong cách mạng Việt Nam. Trong tư tưởng của Người về Nhà nước mới ở Việt Nam, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, thể hiện cụ thể như sau:

*Một là*, Nhà nước mới ở Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của nhiều thế hệ người Việt Nam, của toàn thể dân tộc. Từ giữa thế kỉ XIX, khi đất nước bị ngoại xâm, các tầng lớp nhân dân Việt Nam đã không quản hi sinh, xương máu chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trở thành lực lượng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc, với chiến lược đại đoàn kết đúng đắn, sức mạnh của toàn dân tộc, với chiến lược đại đoàn kết đúng đắn, sức mạnh của toàn dân tộc đã được tập hợp và phát huy cao độ, chiến thắng ngoại xâm, giành độc lập, tự do, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Do vậy Nhà nước này không chỉ của riêng giai cấp, tầng lớp nào mà nó thuộc về nhân dân.

*Thứ hai*, từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam đã dựa trên quyền lợi của dân tộc làm nền tảng, thực hiện rõ ràng và nhất quán mục tiêu quyền lợi của nhân dân. Thực chất của vấn đề này là Hồ Chí Minh đã thống nhất quyền lợi cơ bản của giai cấp công nhân với quyền lợi của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đó là Nhà nước Việt Nam đại diện, bảo vệ và đấu tranh, không chỉ vì lợi ích của giai cấp công nhân, mà còn vì lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

*Thứ ba*, Nhà nước mới Việt Nam đảm nhận những nhiệm vụ mà cả dân tộc giao phó, tổ chức nhân dân kháng chiến, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng Nhà nước mới. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ, giàu mạnh và có những đóng góp tích cực vào sự tiến bộ và phát triển của thế giới. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là con đường do Hồ Chí Minh và Đảng ta đề ra, đồng thời cũng là sự nghiệp của đất nước.

#### **b. Nhà nước của nhân dân**

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Nhà nước của nhân dân là Nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và xã hội đều thuộc về nhân dân. Người khẳng định: “Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”. Tức là khẳng định “dân là chủ”, khẳng định địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là của nhân dân.

Trong Nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ mà nhân dân sẽ trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân

chúng. Hồ Chí Minh luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp và tạo mọi điều kiện để nhân dân có thể thực hiện hình thức dân chủ này, bởi đây là hình thức hoàn bị nhất.

Cùng với dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện là hình thức dân chủ được sử dụng rộng rãi nhằm thực thi quyền lực của nhân dân. Đó là hình thức dân chủ mà trong đó nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua các địa diện mà họ lựa chọn, bầu ra những thiết chế quyền lực mà họ lập nên. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trong hình thức dân chủ gián tiếp:

- Quyền lực Nhà nước là “thừa uỷ quyền” của nhân dân. Tức là tự bản thân Nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của Nhà nước do nhân dân uỷ thác. Do vậy, các cơ quan quyền lực Nhà nước và đội ngũ cán bộ “đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân”<sup>1</sup>. Ở đây, Hồ Chí Minh đã xác định rõ vị thế và mối quan hệ giữa nhân dân với cán bộ Nhà nước trên cơ sở nhân dân là chủ thể nắm giữ mọi quyền lực. Theo Hồ Chí Minh: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này uỷ viên khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”<sup>2</sup>. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán những cán bộ Nhà nước thoái hoá, biến chất, từ chỗ là công bộc của dân đã trở thành “quan cách mạng”, đứng trên nhân dân, coi khinh nhân dân, “cậy thế” với nhân dân.
- Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình Nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên: Đây là quan điểm rõ ràng, kiên quyết của Hồ Chí Minh nhằm bảo đảm cho mọi quyền lực, trong đó có quyền lực Nhà nước, luôn nằm trong tay dân chúng. Mà Nhà nước thật sự của dân, theo Hồ Chí Minh, luôn “mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”<sup>3</sup>. Trong Nhà nước đó, “nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 4, trang 64-65.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 10, trang 572.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 9, trang 81.

nhiệm của nhân dân”<sup>4</sup>, thậm chí, “nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”<sup>5</sup>.

- Hệ thống pháp luật dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân: Hồ Chí Minh cho rằng điểm khác biệt cơ bản giữa pháp luật của Nhà nước Việt Nam mới và pháp luật của Nhà nước dưới chế độ tư sản và phong kiến là nó phản ánh ý chí của nhân dân và bảo vệ lợi ích của dân chúng. Pháp luật thuộc về nhân dân, là công cụ thực hiện quyền lực của nhân dân, phương tiện kiểm soát quyền lực của Nhà nước.

c. Nhà nước do nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước do nhân dân trước hết là Nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên” Nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và thao tác trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết, ...

Nhà nước do nhân dân xác định vị thế của nhân dân đối với quyền lực Nhà nước, còn “dân làm chủ” nhân mạng quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân với tư cách là người chủ. Hồ Chí Minh còn khẳng định rõ: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”<sup>6</sup>. Nhân dân làm chủ thì phải tuân theo pháp luật của Nhà nước, tuân theo kỉ luật lao động, giữ gìn trật tự chung, đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung, ...

Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân thực hiện quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước do nhân dân cần coi trọng việc giáo dục nhân dân, đồng thời nhân dân phải tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình. Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ”<sup>7</sup>. Nhà nước do nhân dân không chỉ tuyên bố quyền làm chủ của nhân

---

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 12, trang 375.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 5, trang 75.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 9, trang 258.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 12, trang 527.



dân mà phải còn chuẩn bị và động viên nhân dân chuẩn bị tốt năng lực làm chủ, quan điểm đó thể hiện tư tưởng dân chủ triệt để của Hồ Chí Minh khi nói về Nhà nước do nhân dân.

d. Nhà nước vì nhân dân

Nhà nước vì nhân dân là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính. Hồ Chí Minh là một vị Chủ tịch vì dân và Người yêu cầu các cơ quan Nhà nước, các cán bộ Nhà nước đều phải vì nhân dân phục vụ. Người nói: “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì mình làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”<sup>8</sup>. Theo Hồ Chí Minh, thước đo một Nhà nước vì dân là phải được lòng dân. Hồ Chí Minh đặt vấn đề với cán bộ Nhà nước phải “làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu”, đồng thời chỉ rõ. “muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư”<sup>9</sup>. Trong Nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo của nhân dân. Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng đó là những phẩm chất cần có của cán bộ Nhà nước vì dân. Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải sáng suốt, có tầm nhìn xa trông rộng, có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt trong mọi quyết định và trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt dân chúng phải có cả đức và tài, phải vừa hiện lại vừa minh.

## 2. Nhà nước pháp quyền

a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

Hồ Chí Minh luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới. Người đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội. Điều này thể hiện trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam của nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp do Người thay mặt nhóm gửi đến Hội nghị Véc-xây (Pháp) năm 1919.

---

<sup>8 9</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 4, trang 21, 52.

Sau này, khi người trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc bảo đảm cho Nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp với pháp luật, đồng thời, căn cứ vào pháp luật để điều hành xã hội, làm cho tinh thần pháp quyền thấm sâu và điều chỉnh mọi quan hệ và hoạt động Nhà nước và xã hội.

Chính vì thế, chỉ một ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3/9/1945), Hồ Chí Minh đã đề nghị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”<sup>10</sup> để lập nên Quốc hội rồi từ đó lập ra các Chính phủ và các cơ quan cho bộ máy Nhà nước, thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân, như vậy thì ta mới có cơ sở pháp lý vững chắc để làm việc với quân Đồng minh, mới có quan hệ quốc tế bình đẳng, mới thiết lập được một cơ chế quyền lực hợp pháp theo đúng thông lệ của một Nhà nước pháp quyền hiện đại.

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi ngày 6/1/1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Lần đầu tiên trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc, mọi người dân 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, đảng phái, tôn giáo ... đều có quyền bỏ phiếu bầu những đại biểu của mình tham gia Quốc hội. Ngày 2/3/1946, Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Đây chính là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta.

#### b. Nhà nước thương tôn pháp luật

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng Hiến pháp và bằng pháp luật nói chung. Muốn vậy, trước hết, cần làm tốt công tác lập pháp. Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng hệ thống luật pháp dân chủ, hiện đại. Ở cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã hai lần tham gia vào soạn thảo Hiến pháp (1946 và 1959). Trong bối cảnh đất nước phải vừa kháng chiến, vừa kiến quốc vô cùng khó khăn, sự ra đời của hệ thống luật pháp như trên thể hiện rất rõ nỗ lực của Hồ Chí Minh và Nhà nước Việt Nam trong công tác lập pháp.

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 4, trang 7.

Hồ Chí Minh còn chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.

Hồ Chí Minh chỉ rõ sự cần thiết phải nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực sử dụng luật của người dân, giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Pháp luật là công cụ quyền lực của nhân dân, vì thế điều quan trọng là phải “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”<sup>11</sup>. Người cho rằng, công tác giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ trở nên cực kỳ cần thiết trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, bảo đảm mọi quyền và nghĩa vụ công dân được thực thi trong cuộc sống.

Hồ Chí Minh luôn nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật. Người tuyên bố: “Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính, nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân”<sup>12</sup>. Điều đó đòi hỏi pháp luật phải đúng và phải đủ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mọi người dân; người thực thi pháp luật phải thật sự công tâm và nghiêm minh, ... Người phê phán những hiện tượng thể hiện tính thiếu nghiêm minh của pháp luật, như: “thường có khi quá rộng, mà phạt thì không nghiêm”<sup>13</sup>, lẫn lộn giữa công và tội.

Hồ Chí Minh luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình Nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ ngành hành pháp và tư pháp. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Người tự giác khép mình vào kỉ luật, vào việc gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật đã trở thành nền nếp, thành thói quen, thành lối ứng xử tự nhiên của Hồ Chí Minh.

### c. Pháp quyền nhân nghĩa

“Pháp quyền nhân nghĩa” tức là Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo các lý thuyết hiện đại về quyền con người, Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người một cách

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 15, trang 293.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 6, trang 49.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 15, trang 225.

toàn diện. Người chú trọng đến các quyền tự nhiên của con người, trong đó cao nhất là quyền sống cũng như các quyền chính trị - dân sự, quyền kinh tế, văn hoá, xã hội của con người. Người chú trọng quyền của công dân nói chung, đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, ... Sự nghiệp cách mạng chân chính cần đấu tranh cho quyền con người. Vì thế, mục tiêu giải phóng con người, làm cho mọi người có được cuộc sống hạnh phúc, tự do, xứng với phẩm giá con người, được hưởng dụng các quyền con người một cách đầy đủ nhất đã hoà quyền một cách hữu cơ và trở thành mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Trong pháp quyền nhân nghĩa, pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện. Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người, ở tình nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man. Hệ thống luật pháp đó còn có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hoá, thức tỉnh con người làm căn bản. Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật.

### **3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh**

#### **a. Kiểm soát quyền lực Nhà nước**

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực Nhà nước là tất yếu. Các cơ quan Nhà nước, cán bộ Nhà nước, dù ít hay nhiều đều nắm giữ quyền lực trong tay. Quyền lực này do nhân dân uỷ thác cho. Tuy nhiên, một khi đã nắm giữ quyền lực, cơ quan Nhà nước hay cán bộ đều có thể trở nên lạm quyền. Vì thế, để bảo đảm tất cả mọi quyền lực thuộc về nhân dân, cần kiểm soát quyền lực Nhà nước.

Về hình thức kiểm soát, theo Hồ Chí Minh, trước hết, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, chính vì vậy. Đảng có quyền và có trách nhiệm kiểm soát quyền lực Nhà nước. Để việc kiểm soát đạt hiệu quả tốt, theo Hồ Chí Minh, cần có hai điều kiện là việc kiểm soát phải có hệ thống và người đi kiểm soát phải là người rất có uy tín. Người còn nêu rõ hai cách kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên. Người nhấn mạnh, phải “khéo kiểm soát”.

Vấn đề kiểm soát quyền lực Nhà nước dựa trên cách thức tổ chức bộ máy Nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực Nhà nước bước đầu cũng đã được Hồ Chí Minh đề cập. Hiến pháp 1946 ghi rõ một số hình thức kiểm soát bên trong Nhà nước, trong đó nổi bật là kiểm soát của Nghị viện nhân dân đối với Chính phủ, chẳng hạn, Nghị viện nhân dân có quyền “Kiểm soát và phê bình Chính phủ”, ...

Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, vì thế, nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước. Đây là hình thức được Hồ Chí Minh đề cập rất cụ thể. Người nhấn mạnh “Phải tổ chức kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”<sup>14</sup>. Đảng cầm quyền cần chú ý phát huy vai trò kiểm soát quyền lực của nhân dân, bởi so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết.

#### b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh thường nói đến những tiêu cực sau đây để nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục:

*Một là, đặc quyền, đặc lợi.* Nhà nước ngày càng vững mạnh thì ngày càng đòi hỏi việc bài trừ những thói lạm quyền, hách dịch, vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân.

*Hai là, tham ô, lãng phí, quan liêu.* Hồ Chí Minh cho rằng 3 tình trạng này là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, thứ giặc còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Quan điểm của Hồ Chí Minh là: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến ... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”<sup>15</sup>. Ngày 26/1/1946, Hồ Chí Minh ký lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp mức cao nhất là tử hình.

Lãng phí là một căn bệnh mà Hồ Chí Minh lên án gay gắt bởi Người quý trọng từng đồng tiền, bát gạo do dân đóng góp cho hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Bệnh quan liêu không những có ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện mà còn có ngay ở cả cấp cơ sở. Hồ Chí Minh phê bình những người và các cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến

---

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 5, trang 325.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 7, trang 357-358.

cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đây là bệnh gốc sinh ra các bệnh tham ô, lãng phí; muốn trừ hết sạch 2 bệnh này trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

“Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo” là những căn bệnh gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác. Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè, kéo cánh, bà con, bạn hữu mình không tài năng gì cũng kéo vào chức này, chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Trong chính quyền, hiện tượng gây mất đoàn kết, không biết cách làm cho mọi người hoà thuận với nhau còn tồn tại. Ngoài ra, còn có người trong cơ quan Chính phủ tưởng mình là thầy là thánh rồi cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng”, làm mất uy tín của Chính phủ.

Để tìm ra biện pháp phòng chống, Hồ chí Minh đã dày công luận giải nguyên nhân nảy sinh tiêu cực. Trước hết là nguyên nhân chủ quan, bắt nguồn từ căn “bệnh mẹ” là chủ nghĩa cá nhân, từ sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân cán bộ. Nguyên nhân khách quan từ gần đến xa, là do công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước chưa tốt; do cách tổ chức, vận hành trong Đảng, trong Nhà nước, sự phối hợp giữa Đảng với Nhà nước chưa thực sự khoa học, hiệu quả; ... Các nguyên nhân này kết hợp, tiến công vào đội ngũ cán bộ, ngu cơ mất cán bộ là rất lớn nếu không có biện pháp phòng chống tốt.

Hồ Chí Minh đã nêu lên nhiều biện pháp khác nhau. Khái quát lại, có một số biện pháp cơ bản như sau:

*Một là*, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ nhân dân là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

*Hai là*, pháp luật của Nhà nước, kỉ luật của Đảng phải được nghiêm minh. Công tác kiểm tra phải thường xuyên. Cán bộ phải nghiêm túc, tự giác tuân thủ pháp luật, kỉ luật.

*Ba là*, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt thì lại không đúng. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hoá làm chủ yếu.

*Bốn là*, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn.

*Năm là*, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước.

# **CHƯƠNG II: VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

## **1. Cụ thể hoá quy định của Hiến pháp**

Để đảm bảo bộ máy Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân thành lập theo ý chí và sự lựa chọn của nhân dân, cần thực hiện các quy định của Ủy ban bầu cử quốc gia - cơ quan độc lập có vai trò hướng dẫn, điều hành, bảo đảm việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội một cách dân chủ, khách quan. Đồng thời, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chính trị công dân của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân để họ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động. Có tinh thần trách nhiệm trong việc lựa chọn những người đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội bản lĩnh, đủ năng lực, phẩm chất đạo đức.

## **2. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật**

Vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp, nâng cao năng lực lập pháp, thống nhất, minh bạch, hiệu lực, phù hợp với thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước, phản ánh ý chí và nguyện vọng của những đối tượng cần bảo đảm xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp, toàn diện và đồng bộ. Việc thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức tổ tụng hình sự xuất phát từ nhu cầu tôn trọng hiến pháp và pháp luật của các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở pháp quyền và bảo đảm phát huy quyền kiểm soát của nhân dân. Tập trung vào nền kinh tế thị trường và khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành. Quá trình này đòi hỏi phải học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc bảo đảm dân chủ, công khai trong quy trình lập pháp. Tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp tài liệu một cách nghiêm túc, ghi chép và chỉnh sửa theo ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản trị và các đối tượng tác động đến tài liệu để đảm bảo tính toàn vẹn của tài liệu. Tính hiệu quả, khoa học và tuân thủ pháp luật được nhắm đến mục tiêu thực tế. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, hỗ trợ pháp luật,

bảo đảm pháp luật được thực thi trong cuộc sống. Đồng thời, các cơ quan thực thi pháp luật cần thường xuyên được rà soát, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, những tồn tại, thiếu sót, chưa thống nhất, trùng lặp của hệ thống pháp luật cần nhanh chóng được xác định và loại bỏ.

### **3. Khẩn trương thể chế hóa các quy định về quyền con người, quyền hiến định, quyền tự do của công dân và bảo đảm trách nhiệm chung giữa Nhà nước và công dân**

Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm, thúc đẩy và thực thi các quyền con người, quyền công dân và tự do. Việc thực thi Hiến pháp đòi hỏi phải xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà nước trong việc ban hành luật, đặc biệt là luật về quyền tự do hiệp hội và quyền biểu tình ... vì không có luật nào quy định việc hoãn thi hành được bởi những người không được thi hành nêu lý do và quyền của công dân. Bảo đảm Nhà nước hợp hiến xã hội chủ nghĩa thực sự “chăm lo cho nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người” 13. Đồng thời, chúng ta cần phổ biến, soi sáng quyền và nghĩa vụ công dân, nâng cao trách nhiệm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quê hương đất nước. Kiên quyết, xử lý nghiêm những trường hợp xâm hại quyền tự do dân chủ gây rối trật tự, hòa bình, xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, xã hội dân sự.

### **4. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước, tăng cường đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy Nhà nước**

Cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước cần bảo đảm kiểm soát được tất cả các loại quyền lực và việc thực thi quyền lực Nhà nước; không đặt cơ quan, tổ chức và chức danh ngoài tầm kiểm soát, nhất là sự kiểm soát của nhân dân; Có cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và trả lời những phát hiện, khiếu nại, tố cáo của nhân dân và các đối tượng khác về quá trình thực hiện quyền lực và trong thời hạn quy định. Có kết luận rõ ràng; bảo đảm mọi hành vi vi phạm, lạm quyền để trục lợi, khi bị phát hiện phải có chế tài nghiêm minh để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của cơ chế kiểm soát quyền lực của Nhà nước.



## **5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền**

Đổi mới đồng bộ nội dung và các bước công tác cán bộ: xây dựng và thực hiện tốt chiến lược, quy hoạch cán bộ, trọng tâm là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao, cán bộ nữ, cán bộ điều hành người dân tộc thiểu số; đổi mới công tác đào tạo, giám sát chấp hành viên để bảo đảm nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị; rèn luyện đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đổi mới cơ chế tuyển dụng, đánh giá cán bộ đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, khoa học để đánh giá đúng, tổ chức cán bộ hợp lý, tuyển dụng đúng người, đáp ứng yêu cầu công việc; trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cần chủ động tạo nguồn, có cơ chế, chính sách phát hiện, lựa chọn nhân tài để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra cán bộ để đánh giá, bố trí cán bộ hợp lý, thực hiện chính sách phù hợp; coi trọng sự lãnh đạo của nhân dân và các đoàn thể xã hội để ngăn chặn nhanh chóng những biểu hiện tiêu cực của cán bộ, viên chức.

## KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của đất nước Việt Nam, kế thừa và phát triển những giá trị, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật là hệ thống quan điểm về bản chất, vai trò, chức năng của Nhà nước và pháp luật, về yêu cầu, đòi hỏi của tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Xây dựng và thực thi pháp luật, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn trân trọng, thấm nhuần và nỗ lực vận dụng sáng tạo những giá trị cốt lõi, nền tảng của tư duy dân tộc và pháp luật Hồ Chí Minh. 35 năm qua, Đảng và Nhà nước ta thực hiện quá trình “đổi mới”, tập trung nghiên cứu, kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng dân tộc và pháp luật Hồ Chí Minh, lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn xây dựng. Việt Nam là nước xã hội chủ nghĩa, pháp quyền, với hệ thống pháp luật ngày càng đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, công khai và minh bạch. Chắc chắn, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật đã, đang và sẽ mãi mãi soi sáng tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho bậc đại học hệ không chuyên chính trị (2021), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật - nền tảng lý luận cho xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam | C. Mác; Ph. Ăngghen; V. I. Lênin; Hồ Chí Minh (dangcongsan.vn):  
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-nha-nuoc-va-phap-luat-nen-tang-ly-luan-cho-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-3784>
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và vận dụng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền (vksbinhdinh.gov.vn):  
<https://vksbinhdinh.gov.vn/newsdetail.asp?newsID=71616&cat1id=8&Cat2id=15>